

NGHỊ QUYẾT
Về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Sau khi xem xét Báo cáo số 101/BC-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất nhận định. Năm 2017, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh có nhiều điểm sáng nổi bật. Tốc độ tăng trưởng kinh tế ước đạt 13,3%, cao nhất từ trước đến nay. Cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh chuyển biến rõ nét. Công nghiệp phát triển nhanh, góp phần chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động. Nông nghiệp được cơ cấu lại gắn với lợi thế và tín hiệu thị trường; tư duy sản xuất người nông dân có sự thay đổi tích cực từ nhỏ lẻ, quy mô hộ sang sản xuất tập trung theo chuỗi, ứng dụng công nghệ cao, hướng đến nâng cao giá trị gia tăng. Thương mại, dịch vụ phát triển đa dạng về loại hình; kim ngạch xuất khẩu, du lịch có mức tăng vượt bậc. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vượt 21,7% dự toán. Hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được tập trung đầu tư có trọng tâm; bộ mặt đô thị, nông thôn có nhiều thay đổi rõ nét. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội đều có bước phát triển. Giáo dục được quan tâm và có bước đi vững chắc. Hệ thống y tế từ tỉnh đến cơ sở được tăng cường; chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh được cải thiện; phát triển đối tượng tham gia BHYT đạt cao và là điểm sáng của cả nước. Các chính sách an sinh xã hội, công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm được thực hiện tốt; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên. Quốc phòng, an ninh được bảo đảm. Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được tăng cường. Chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp có đổi mới. Quyền làm chủ của nhân dân ngày càng được phát huy.

Tuy nhiên, năng lực sản xuất, kinh doanh của khu vực doanh nghiệp nhà nước, khu vực dân doanh còn thấp. Quy mô, chất lượng và sự liên kết trong sản xuất nông nghiệp còn rất hạn chế và phân tán, hiệu quả sản xuất còn thấp. Sử dụng tài nguyên, nhất là đất đai còn lãng phí. Môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thật sự hấp dẫn bởi sự thấp kém về kết cấu hạ tầng, sự thiếu linh hoạt trong vận dụng, điều hành các chính sách. Môi trường xã hội cũng bộc lộ nhiều vấn đề phức tạp như ô nhiễm môi trường, an toàn thực phẩm. Công tác bảo đảm an ninh

trật tự, phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo,... tuy có tiến bộ nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, mong đợi của Đảng và nhân dân.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, cụ thể là:

1. Mục tiêu

Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Tăng cường thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; tăng cường bảo vệ môi trường. Chú trọng công tác quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- (1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) đạt 13%.
- (2) GRDP bình quân đầu người đạt 2.100 USD.
- (3) Thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 6.368 tỷ đồng.
- (4) Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 40.000 tỷ đồng.
- (5) Kim ngạch xuất khẩu đạt 7,8 tỷ USD, nhập khẩu 7,5 tỷ USD.
- (6) Giá trị sản xuất trên 1 ha đất nông nghiệp đạt 95-100 triệu đồng.
- (7) Tỷ lệ dân số đô thị 19,3%.
- (8) Số lượng khách du lịch đạt 1,5 triệu lượt người.
- (9) Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới 43,1%, tăng 20 xã so với năm 2017.
- (10) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 85%.
- (11) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020 đạt 96,5%. Số giường bệnh/vạn dân 24,6 giường; Tỷ lệ người dân tham gia BHYT 97,2%.
- (12) Tỷ lệ hộ gia đình văn hoá đạt 87%; làng, bản, tổ dân phố văn hoá đạt 70%; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới 39,7%.
- (13) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2% so với năm 2017, còn 7,55%; trong đó các xã đặc biệt khó khăn giảm 4%, còn 37,78%.
- (14) Số lao động được giải quyết việc làm 29.400 người, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62,5%.
- (15) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đạt 83%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 93,6%;
- (16) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom đạt 60,5%, trong đó tỷ lệ chất thải rắn được thu gom được xử lý hợp vệ sinh đạt 90,9%.
- (17) Tỷ lệ che phủ rừng (không tính diện tích cây ăn quả) đạt 37,3%.

3. Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu trên, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

3.1. Tập trung cải thiện và nâng cao hơn nữa sức hấp dẫn của môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn. Tiến hành rà soát lại quy hoạch các khu, cụm công nghiệp. Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư. Tiếp tục đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông đường bộ, cảng thủy nội địa, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hệ thống cung ứng điện cho sản xuất, hệ thống nước sạch và thoát nước, hệ thống xử lý môi trường và hạ tầng xã hội. Mạnh dạn, quyết tâm rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn và xu thế mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển, tạo môi trường minh bạch, công bằng và công khai. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tạo thế chủ động, linh hoạt trong vận dụng các cơ chế, chính sách vào thực tiễn.

3.2. Chú trọng phát triển công nghiệp chế tạo, xuất khẩu có sự đầu tư chế biến sâu. Đổi mới công tác xúc tiến, nâng cao chất lượng thu hút đầu tư; chọn lọc các dự án khả thi, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất công nghiệp; rà soát các dự án có sử dụng đất đã được chấp thuận đầu tư và kiên quyết xử lý những dự án chậm tiến độ, vi phạm cam kết đầu tư theo quy định.

3.3. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất trong nông nghiệp. Tập trung quy hoạch các vùng sản xuất, các sản phẩm nông nghiệp chủ lực. Tăng cường ứng dụng công nghệ cao, áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến, các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện đại,... trong sản xuất nông nghiệp để nâng cao năng suất, giá trị gia tăng. Tiếp tục xây dựng các mô hình sản xuất hiệu quả và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp theo hướng sản xuất gắn với tín hiệu, nhu cầu thị trường. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia cùng sản xuất và sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ theo chuỗi. Thực hiện tốt Nghị quyết số 249-NQ/TU ngày 01/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Xây dựng nông thôn mới bền vững, trọng tâm là phát triển sản xuất, củng cố giao thông nông thôn, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh và xây dựng đời sống mới ở nông thôn.

3.4. Phát triển mạnh hệ thống dịch vụ, thương mại gắn với phát triển công nghiệp và đô thị, nhất là dịch vụ vận tải, du lịch và ngân hàng. Gắn phát triển công nghiệp, đô thị với đẩy mạnh phát triển dịch vụ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển du lịch; đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng du lịch, các công trình hỗ trợ phát triển du lịch; quan tâm quảng bá, xúc tiến và xây dựng sản phẩm, môi trường du lịch. Tăng cường quản lý, kiểm tra thị trường, xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả.

3.5. Nâng cao năng lực điều hành và siết chặt kỷ cương tài chính, ngân sách, đầu tư công; triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Quản lý, khai thác hiệu quả các nguồn thu, nhất là thu ngoài quốc doanh và khu vực doanh nghiệp; tạo chuyển biến rõ nét trong việc chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế. Đẩy mạnh khoán chi hành chính, đấu thầu, đặt hàng trong cung ứng dịch vụ công. Đổi mới việc giao kinh phí hoạt động cho các hội quần chúng, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với

nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra. Đẩy nhanh việc phân bổ, giao vốn, giải ngân và kiểm soát chặt chẽ các khâu, tiến độ triển khai dự án đầu tư công, nhất là công trình trọng điểm; các cấp ngân sách ưu tiên bố trí nguồn lực trả nợ xây dựng cơ bản. Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình về thu, chi ngân sách.

3.6. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới chương trình, cơ cấu lại đội ngũ giáo viên để nâng cao chất lượng giáo dục; đẩy mạnh hơn nữa việc dạy và học tiếng Anh, tin học, rèn luyện kỹ năng cho học sinh. Khuyến khích các hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, lấy doanh nghiệp là trung tâm. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII; chú trọng hiệu quả hoạt động y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu; tiến hành lập hồ sơ theo dõi sức khỏe người dân trong tỉnh; tích cực chống lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT. Chăm lo sự nghiệp văn hóa, trọng tâm là xây dựng đời sống mới ở khu dân cư. Phát triển mạnh các phong trào, câu lạc bộ thể dục, thể thao tự nguyện của quần chúng ở cơ sở. Đổi mới công tác dạy nghề, thông tin thị trường lao động và hoạt động hỗ trợ cung ứng lao động; quan tâm tạo việc làm cho thanh niên, nhóm yếu thế. Thực hiện tốt pháp luật về lao động, BHXH, BHYT và các chính sách giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội.

3.7. Tăng cường quản lý, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Theo dõi sát diễn biến sử dụng đất đai. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động khoáng sản; thực hiện quyết liệt việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt; tạo chuyển biến trong nhận thức và trên thực tế về bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư. Xử lý nghiêm tình trạng khai thác cát, sỏi trái phép và các hành vi gây ô nhiễm môi trường.

3.8. Xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, gắn với xây dựng thành phố thông minh. Tăng cường kỷ cương hành chính, hiệu quả phối hợp công tác và thái độ phục vụ nhân dân trong thực thi công vụ. Rà soát, tách dịch vụ công ra khỏi chức năng quản lý nhà nước và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục tinh giản biên chế theo lộ trình. Đổi mới, sắp xếp và nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII và Nghị quyết số 140-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tăng cường và nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực; khắc phục tình trạng chồng chéo trong thanh tra và lạm dụng việc kiểm tra.

3.9. Thực hiện đồng bộ các giải pháp củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh. Chỉ đạo quyết liệt công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; kiên quyết xử lý các tụ điểm đánh bạc, ổ nhóm trộm cắp. Tăng cường bảo đảm an toàn giao thông; chấm dứt tình trạng mải lộ, bảo kê xe quá khổ, quá tải. Nâng cao chất lượng hoạt động tố tụng gắn với đẩy mạnh cải cách tư pháp và thực hiện các luật mới về tư pháp. Thực hiện nghiêm chế độ tiếp công dân của người đứng đầu; nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri; xử lý dứt điểm một số vụ khiếu nại đông người, kéo dài trên địa bàn.

3.10. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể trong vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, thực hiện các mục tiêu

phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Tăng cường quản lý nhà nước về báo chí, cung cấp đầy đủ kịp thời, chính xác thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, những vấn đề dư luận quan tâm.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh khoá XVIII, kỳ họp thứ 4 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lưu: VT

Bản điện tử:

- Các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin Văn phòng UBND tỉnh;

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Hải

UBND HUYỆN TÂN YÊN
VĂN PHÒNG

SAO Y BẢN CHÍNH

Tân Yên, ngày..... tháng 12 năm 2017

Số:...../SY-VP

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Thường trực HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc HU, UBND huyện;
- Công an, Ban CHQS, TAND, VKSND, Thị hành án dân sự huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LDVP, CV.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Huy Ngọc